

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2019/DS-PT**

Ngày: 03-5-2019

V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương
Ông Trương Phước Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2018/DS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TM bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà A, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện TM, tỉnh ĐT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông T.M.P - Văn phòng luật sư LP, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà B, sinh năm: 1972.

Ông C, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện TM, tỉnh ĐT.

- Người kháng cáo: Bà A, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện TM, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2018; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/7/2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà A trình bày:** Vào lúc 12 giờ ngày 01/12/2016 Tổ hòa giải ấp MĐ mời bà và vợ chồng ông C, bà B giải quyết xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên, mục đích để bà chia đất cho các con của bà. Sau khi hòa giải xong thì ông C nói với bà: “*Bà là quân ăn cướp, tôi quá sợ bà rồi, tôi con mà bà cũng đi thừa*”, hai bên cự cãi qua lại. Sau đó ông C, bà B đánh bà, khi đó bà B dùng tay đánh vào đầu bà làm bà ngã té xuống đất, sau đó bà B lấy ghế nhựa đánh bà, bà dùng hai tay đỡ thì tay trái của bà bị bầm, tay phải bị đứt ở hai kẻ tay. Sau khi bị đánh, bà đi về nhà mua thuốc nhức đầu ở tiệm uống. Đến sáng ngày 02/12/2016 bà đi đến Bệnh viện Đa A khu vực TM để đăng ký khám bệnh, sau khi khám bệnh xong, bác sĩ chuẩn đoán chấn thương phần mềm ở đầu và nhập viện, nhưng do chăm sóc chồng và nuôi heo nên bà không nhập viện, đến ngày 03/12/2016 bà đến nhập viện, đến ngày 08/12/2016 thì xuất viện, trước đây bà không bị bệnh gì.

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017 bà A yêu cầu ông C và bà B liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà với số tiền 6.892.000đ. Ngày 26/7/2018 bà A nộp đơn khởi kiện bổ sung chỉ yêu cầu bà B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền 79.182.000đ, bao gồm các khoản sau: Tiền thuốc điều trị cho bà 6.982.000đ; Tiền 02 người nuôi bệnh cho bà 06 ngày x 150.000đ = 1.800.000đ; Tiền ngày công lao động bà bị mất 06 ngày x 150.000đ = 900.000đ và tiền tổn thất tinh thần cho bà là 50 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 69.500.000đ, tổng cộng là: 79.182.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà B bồi thường số tiền 73.946.000đ, bà xin rút lại một phần yêu cầu đòi với tiền thuốc điều trị là 5.236.000đ.

*** Theo các lời khai tại Tòa án bị đơn bà B và ông C trình bày:** Ngày 01/12/2016, bà B và ông C có đến Ban nhân dân ấp MĐ để giải quyết vụ tranh chấp ranh đất với bà Bùi Thị A nhưng không thành. Khi ký tên vào biên bản hòa giải thì giữa bà A và bà B, ông C có lời lẽ cự cãi qua lại với nhau. Khi đó bà A có nói “*Vợ chồng mày giết đất*”, bà B mới hỏi bà A nói gì thì bà A nhấn mạnh là “*Mày giết đất*”, nên bà B tức giận dùng tay đánh (tát) vào miệng bà A một cái, bà A cầm ghế đánh lại bà B, sau đó những người trong Tổ hòa giải can ra thì mọi người ra về. Sau khi sự việc xảy ra, hai bên cùng bị Công an xã PD xử phạt vi phạm hành chính và bà B bị phạt số tiền là 2.500.000đ.

Bà B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A yêu cầu bà bồi thường thiệt hại sức khỏe là 73.946.000đ. Vì bà A khám không đúng ngày, điều trị không đúng bệnh. Bà B chỉ thống nhất bồi thường tiền thuốc cho bà A là 637.000đ và hỗ trợ thêm cho tròn 1.000.000đ.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Bùi Thị A là Luật sư T.M.P cho rằng nguyên nhân gây ra thiệt hại cho bà A là do bà Lại Thị B có hành vi cố ý đánh bà A vào mặt và vào đầu làm bà A té ngã xuống đất được thể hiện theo Biên bản ngày 02/12/2016 và Biên bản ngày 21/12/2016 của Công an xã PĐ, trong khi bà A là người già. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A buộc bà B bồi thường chi phí điều trị thương tích gồm tiền thuốc điều trị; chi phí cho người nuôi bệnh; tiền ngày công lao động bị mất và tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 73.946.000đ, tại phiên tòa điều chỉnh lại rút yêu cầu khởi kiện 1.000.000đ và trừ số tiền bà B đã thống nhất bồi thường 1.000.000đ, còn lại tiếp tục yêu cầu bà B bồi thường số tiền 71.946.000đ.

Nguyên đơn bà Bùi Thị A thống nhất với lời bảo vệ của Luật sư P như nêu trên, bà không bổ sung gì thêm. Bà A yêu cầu bà B có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích gồm tiền thuốc điều trị; tiền ngày công lao động bị mất; tiền chi phí cho người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 71.946.000đ. Bà A không có yêu cầu đối với ông Nguyễn Văn C do ông C không có đánh bà.

- Bà Lại Thị B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa sau khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bà Bùi Thị A thực hiện đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự về kháng cáo và thời hạn kháng cáo. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 285, 286, 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định tại các Điều 293, 297, 298, 301, 302 và Điều 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Đối với các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực

hiện đúng các quy định tại Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm. Do bà Lại Thị B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt sau khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm buộc bà B bồi thường thêm cho bà A một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần ngoài khoản tiền mà bà B đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc cho bà A là 1.000.000đ, do bà B dùng tay đánh bà A là có thật và bà A đã có nhập viện để điều trị. Đối với các yêu cầu khác của bà A là không có cơ sở nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc Tòa án huyện TM thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án *“Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”* là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm bà A không thống nhất đã kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lại Thị B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt sau khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung: Ngày 01/12/2016, Tổ hòa giải Ban nhân dân ấp MĐ có mời bà Bùi Thị A và vợ chồng bà Lại Thị B, ông C đến Ban nhân dân Ấp để hòa giải, giải quyết vụ tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên. Sau khi hòa giải không thành, khi ký tên vào biên bản thì các bên có lời lẽ xúc phạm nhau làm phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Khi đó bà B tức giận việc bà A có lời lẽ khiêu khích, xúc phạm bà, nên bà B đã đánh (tát) vào mặt bà A một cái thì được cán bộ Tổ hòa giải Ấp can ngăn, giảng hòa thì mọi người ra về. Bà A khởi kiện yêu cầu bà B có trách nhiệm bồi thường cho bà chi phí điều trị, ngày công lao động bị mất, chi phí cho người nuôi bệnh cho bà và tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền là 73.946.000đ; còn bà B chỉ thống nhất bồi thường tiền thuốc cho bà A là 637.000đ và hỗ trợ thêm cho tròn 1.000.000đ, vì bà A khám không đúng ngày, điều trị không đúng bệnh.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà B có hành vi dùng tay đánh vào mặt bà A là sai và có lỗi, tuy nhiên bà A cũng có một phần lỗi vì có lời lẽ khiêu khích, xúc phạm danh dự của bà B. Việc bà A cho rằng chính bà B là người gây thiệt hại cho sức khỏe của bà làm cho bà bị chấn thương vùng đầu, ngực, tay trái và tay phải là chưa có đủ cơ sở, vì theo lời khai của những người làm chứng như Nguyễn Văn Phong, Ngô Văn Kim (thành viên Tổ hòa giải); Biên bản về việc mâu thuẫn đến đánh nhau ngày 02/12/2016 và Biên bản vi phạm hành chính ngày 21/12/2016 của Công an xã PĐ cho thấy bà B chỉ dùng tay đánh (tát) vào mặt bà A, sau đó bà A dùng ghế mủ đang ngồi đánh lại phía bà B thì bà B chụp lấy ghế hai bên xô đẩy qua lại thì được can ra, ngoài ra bà B không gây thương tích gì khác cho bà A. Cho thấy hậu quả gây thiệt hại của bà B cho bà A là ở vùng mặt do bị bà B đánh, việc bà A khi đi khám điều trị tại Bệnh viện đa A khu vực TM xác định chấn thương vùng đầu, ngực, tăng huyết áp là chưa phù hợp với thiệt hại thực tế do bà B gây ra. Mặt khác sau khi bị bà B đánh vào ngày 01/12/2016 thì bà A không đi khám và điều trị ngay để xác định rõ thương tích do bà B gây ra cho bà với mức độ và tỷ lệ như thế nào mà đến ngày 03/12/2016 bà A mới đăng ký khám và nhập viện điều trị theo yêu cầu của mình, trong đó có khám chữa bệnh liên quan đến huyết áp của bà A.

[4] Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A, chấp nhận sự tự nguyện của bà B bồi thường tiền thuốc cho bà A 1.000.000đ vì bà B cũng có lỗi gây thương tích là có cơ sở. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại không nhận định rõ nguyên nhân, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và hậu quả thiệt hại đã xảy ra. Trong vụ án này bà A chưa cung cấp đủ chứng cứ chứng minh thương tích cụ thể do bà B gây ra cho bà, thiệt hại thực tế mà phải gánh chịu từ việc bà B đã đánh bà, mà chỉ có đủ cơ sở xác định việc bà B có hành vi đánh vào mặt bà nhưng không rõ mức độ thương tích và tỷ lệ thương tật là bao nhiêu, nên không đủ cơ sở buộc bà B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà đối với các chi phí mà bà A đã điều trị từ ngày 03/12/2016 đến ngày 08/12/2016 bao gồm tiền thuốc điều trị, ngày công lao động bị mất, tiền chi phí cho người nuôi bệnh cho bà, ngoài ra cũng không đủ cơ sở buộc bà B bồi thường tổn thất tinh thần cho bà, do trong vụ án này bà A không chứng minh được tinh thần mình bị tổn thương sau khi bị bà B đánh. Mặt khác trong vụ án này bà A cũng có một phần lỗi. Hành vi vi phạm của bà B và bà A vào ngày 01/12/2016 đều bị Công an xã PĐ xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Từ cơ sở trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà A là không có cơ sở để chấp nhận như đã phân tích trên. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A yêu cầu bà B bồi thường số tiền 71.946.000đ gồm một phần tiền thuốc điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền chi phí người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần và cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại của bà B đối với bà A là phù hợp. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông C khi bà A rút yêu cầu khởi kiện đối với ông C là thiếu sót, ngoài ra cần sửa cách tuyên của án sơ thẩm về áp dụng điều luật để đảm bảo thi hành án và phù hợp pháp luật.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được xem xét chấp nhận. Riêng việc đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà A buộc bà B bồi thường thêm cho bà A một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Bùi Thị A tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là không có đủ cơ sở, nên không chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm bà Bùi Thị A được miễn theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị A;
2. Sửa một phần bản án sơ thẩm;

Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị A đối với bà Lại Thị B;

Bà B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà A số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà A mà bà B chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà A buộc bà B bồi thường số tiền 71.946.000đ gồm một phần tiền thuốc điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền chi phí người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông Nguyễn Văn C.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà A buộc bà B bồi thường 5.236.000đ tiền thuốc.

* Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

- Bà B phải chịu 300.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Bùi Thị A được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện TM;
- Chi cục THA DS huyện TM;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi